

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên dự án: Nhà học 2 tầng trường mầm non Hương Long, xã Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh - Hạng mục: Nhà học 2 tầng và các công trình khác
2. Loại, nhóm dự án; cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình dân dụng, cấp III
3. Chủ đầu tư: UBND xã Hương Khê
4. Địa điểm xây dựng: Xã Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
5. Quy mô xây dựng:
 - 5.1. Nhà hành chính quản trị kết hợp phục vụ học tập:

* Thông số cơ bản:

Diện tích xây dựng:	$S = 364,9 \text{ m}^2$.
Diện tích sàn:	$S = 706,4 \text{ m}^2$.
Chiều dài (tính trực):	32,1m.
Chiều rộng (tính trực):	11,7m.
Số tầng:	02 tầng

a. Giải pháp kiến trúc:

Công trình thiết kế 02 tầng, diện tích xây dựng 706,4 m². Chiều cao công trình 9,4m kể từ cốt 0,000 (tầng 1,2 cao 3,6m, mái cao 2,3m), nền cao 0,48m. Mặt bằng tầng 1 được bố trí 01 phòng y tế (KT 3,6mx7,2m), 01 phòng thư viện (KT 7,8mx7,2m), 01 phòng giáo dục thể chất (KT 8,4mx7,2m), 01 phòng thiết bị (KT 3,9mx7,2m), 01 khu vệ sinh chung; Mặt bằng tầng 2 được bố trí 01 phòng hiệu trưởng (KT 3,9mx7,2m), 01 phòng phó hiệu trưởng (KT 3,9mx7,2m), 01 phòng kế toán (KT 3,9mx7,2m), 01 phòng họp (KT 8,4mx7,2m), 01 văn phòng (KT 3,9mx7,2m), 01 khu vệ sinh chung. Nền nhà lát gạch men Ceramic 600x600, tất cả các phòng ốp gạch chân tường 120x000, phòng y tế ốp gạch men 300x600 cao 3,5m. Hệ thống cửa đi, cửa sổ khung nhôm hệ, kính an toàn màu trắng trong suốt. Tường, trần nhà bả ma tít, sơn màu 3 nước. Mái lợp tôn dày 0,45mm, xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4.

b. Giải pháp nền, móng: Nền thiết kế cao 0,48m so với mặt sân hoàn thiện. Cấu tạo nền từ dưới lên gồm: Lớp 1- Lớp đất tôn nền đầm chặt, $k=0,9$; Lớp 2- Bê tông nền, đá 4x6, mác 100, dày 10cm; Lớp 3- Lớp gạch men lát nền 60x60cm. Sử dụng phương án móng đơn BTCT dưới cột kết hợp móng xây đá hộc đỡ tường để chịu lực.

- Giải pháp kết cấu: Sử dụng phương án khung BTCT toàn khối kết hợp với tường chịu lực. Khung BTCT mác 200 đá 1x2. Tường xây gạch đặc không nung, VXM mác 75. Sàn mái via bằng BTCT mác 200 đá 1x2, chiều dày 10cm, đổ tại chỗ. Trát tường, dầm, sàn mái bằng VXM cát mịn mác 75 dày 1,5cm. Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm, Xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4.

- Hệ thống kỹ thuật công trình: Điện chiếu sáng sử dụng chiếu sáng tự nhiên kết hợp chiếu sáng nhân tạo thông qua các bóng đèn nê-on, đèn led; Nguồn điện được lấy từ nguồn cấp của công trình hiện tại; cấp điện gồm loại dây CU/PVC luồn trong

ống nhựa đi ngầm trong tường. Phòng chống sét sử dụng hệ thống kim thu sét trắng thiếc, tiếp địa bằng dây dẫn D14 và thép góc L63x63x6.

- Phòng chữa cháy thiết kế theo quy định.

5.2. Nhà bếp:

* Thông số cơ bản:

Diện tích xây dựng: $S = 179,3m^2$.

Chiều dài (tìm trục): 13,2m.

Chiều rộng (tìm trục): 12,2m.

Số tầng: 01 tầng

a. Giải pháp kiến trúc:

Công trình thiết kế 01 tầng, diện tích xây dựng 179,3m². Chiều cao công trình 6,0m kể từ cốt +0,000 (sàn cao 3,6m, mái cao 2,4m, nền cao 0,48m). Mặt bằng được bố trí 01 phòng kho lương thực (KT 3,3mx3,6m), 01 kho thực phẩm (KT 3,3mx3,6m), 01 kho ga (KT 1,3mx2,3m), 01 sân rửa, chế biến thô (KT 3,0mx3,6m và khu vực nấu, chia soạn. Nền nhà lát gạch men Ceramic 600x600, khu vực sân rửa, chế biến thô lát gạch men Ceramic chống trơn 300x300, khu vực sân rửa, khu vực bếp nấu, chia soạn, các phòng kho ốp gạch men 300*600, cao 3,5m. Cửa đi, cửa sổ khung nhôm hệ, kính trắng an toàn dày 6,38mm. Tường, trần nhà bả ma tít, sơn màu 3 nước. Mái lợp tôn dày 0,45mm, xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4.

b. Giải pháp nền, móng: Nền thiết kế cao 0,48m so với mặt sân hoàn thiện. Cấu tạo nền từ dưới lên gồm: Lớp 1- Lớp đất tôn nền đầm chặt, $k=0,9$; Lớp 2- Bê tông nền, đá 4x6, mác 100, dày 10cm; Lớp 3- Lớp gạch men lát nền Ceramic 60x60cm. Sử dụng phương án đơn BTCT kết hợp tường móng xây đá hộc VXM mác 75. Giằng BTCT M200 đá 1x2.

- Giải pháp kết cấu: Sử dụng phương án khung BTCT toàn khối kết hợp với tường chịu lực. Khung BTCT mác 200 đá 1x2. Tường xây gạch đặc không nung, VXM mác 75. Sàn mái bằng BTCT mác 200 đá 1x2, chiều dày 10cm, đổ tại chỗ. Trát tường, dầm, sàn mái bằng VXM cát mịn mác 75 dày 1,5cm. Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm, Xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4.

- Hệ thống kỹ thuật công trình: Điện chiếu sáng sử dụng chiếu sáng tự nhiên kết hợp chiếu sáng nhân tạo thông qua các bóng đèn nê-on, đèn led; Nguồn điện được lấy từ nguồn cấp của công trình hiện tại; cấp điện gồm loại dây CU/PVC luồn trong ống nhựa đi ngầm trong tường.

Phòng chữa cháy thiết kế theo quy định.

5.3. Cải tạo khối nhà học số 1 và số 2:

* Nội dung phá dỡ tầng 1:

Đục bỏ lớp trát tường trong phòng (cao 2.1m) để ốp gạch; Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ tường, trần, dầm, cột trong và ngoài nhà, chân móng; Vệ sinh đánh rỉ, lan can thép hành lang, lan can cầu thang.

* Nội dung phá dỡ tầng 2:

Đục bỏ lớp trát tường trong phòng (cao 2.1m) để ốp gạch; Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ tường, trần, dầm, cột trong, ngoài nhà; Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ trần, sê nô mái sảnh; Vệ sinh đánh rỉ, lan can thép hành lang.

* Nội dung phá dỡ mái:

Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ sê nô và tường ngoài thu hồi trực B: 5-6

* Nội dung cải tạo tầng 1:

Ốp lại gạch ốp tường 300*600 trong phòng (cao 2.1m); Sơn lại toàn bộ tường, trần, dầm, cột trong và ngoài nhà và chân móng; Sơn lại toàn bộ tường, trần, dầm, cột hành lang, ô thang; Đánh rỉ, sơn lại lan can thép hành lang, lan can cầu thang.

* Nội dung cải tạo tầng 2:

Ốp lại gạch ốp tường 300*600 trong phòng (cao 2.1m); Sơn lại toàn bộ tường, trần, dầm, cột trong và ngoài nhà; Sơn lại toàn bộ tường, trần, dầm, cột hành lang, ô thang; Sơn lại toàn bộ trần, sê nô mái sảnh; Đánh rỉ, sơn lại lan can thép hành lang.

* Nội dung cải tạo mái:

Sơn lại toàn bộ sê nô và tường ngoài thu hồi trực B: 5-6

5.4. Cải tạo khối nhà học số 3:

* Nội dung phá dỡ tầng 1:

Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ tường ngoài nhà và chân móng; Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ tường, trần, dầm, cột hành lang, ô thang; Vệ sinh đánh rỉ, lan can thép hành lang, lan can cầu thang.

* Nội dung phá dỡ tầng 2:

Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ tường ngoài nhà; Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ tường, trần, dầm, cột hành lang, ô thang; Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ trần, sê nô mái sảnh; Vệ sinh đánh rỉ, lan can thép hành lang.

* Nội dung phá dỡ mái:

Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ sê nô và tường ngoài thu hồi trực A: 3-6.

* Nội dung cải tạo tầng 1:

Sơn lại toàn bộ tường ngoài nhà và chân móng; Sơn lại toàn bộ tường, trần, dầm, cột hành lang, ô thang; Đánh rỉ, sơn lại lan can thép hành lang, lan can cầu thang.

* Nội dung cải tạo tầng 2:

Sơn lại toàn bộ tường ngoài nhà; Sơn lại toàn bộ tường, trần, dầm, cột hành lang, ô thang; Sơn lại toàn bộ trần, sê nô mái sảnh, trần, dầm hành lang sơn 3 nước (1 lớp lót, 2 lớp phủ bằng sơn nội thất; Đánh rỉ, sơn lại lan can thép hành lang.

* Nội dung cải tạo mái:

Sơn lại toàn bộ sê nô và tường ngoài thu hồi trực A: 3-6

5.5. Sân đường, công:

a. Sân lát gạch 1: Diện tích sân là: 489,5m² với các lớp kết cấu từ trên xuống như sau: Lớp gạch Terazzo 400*400 dày 30mm, lớp vữa xi măng mác 75 dày 20, lớp bê tông đá 2*4 mác 150 dày 100, lớp bạt lót chống mất nước, đất tự nhiên.

b. Sân lát gạch 2: Diện tích sân là: 173,4m² với các lớp kết cấu từ trên xuống như sau: Lớp gạch Terazzo 400*400 dày 30mm, lớp vữa xi măng mác 75 dày 20, lớp bê tông đá 2*4 mác 150 dày 80, kết cấu sân hiện trạng.

c. Sân bê tông công vào: Diện tích là: 18,1m² với các lớp kết cấu từ trên xuống như sau: Lớp bê tông đá 2*4 mác 150 dày 120, lớp bạt lót chống mất nước, đất tự nhiên.

d. Công phụ xây mới: Xây dựng mới 02 công phụ 4,6m; Móng công bằng bê tông đá 1*2 mác 200, lót móng bằng bê tông đá 4*6 mác 100 dày 100, trụ công bằng bê tông đá 1*2 mác 200, xây ốp xung quang gạch đặc không nung mác 75 VXM mác 75; Cánh công làm bằng thép hộp mạ kẽm sơn tĩnh điện.

5.6. Mương thoát nước:

- Mương nắp đan xây mới B400 (thường) chiều dài 116m. Kết cấu như sau: Đáy mương, thành mương bê tông mác 200 đá 1x2 dày 10cm., nắp đan bằng bê tông cốt thép mác 200 đá 1x2 dày 8cm.

- Mương nắp đan xây mới B400 (qua công) chiều dài 13m. Kết cấu như sau: Đáy mương, thành mương bê tông mác 200 đá 1x2 dày 10cm., nắp đan bằng bê tông cốt thép mác 200 đá 1x2 dày 12cm.

- Hồ ga, gồm có 08 cái. Kết cấu như sau: Đáy hồ ga, thành hồ ga đổ bê tông mác 200 đá 1x2 dày 15cm., nắp đan bằng bê tông cốt thép mác 200 đá 1x2 dày 10cm.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian thực hiện hợp đồng trong vòng 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải nộp một Đề xuất kỹ thuật (đính kèm file lên Hệ thống) gồm mô tả cụ thể phương pháp thực hiện công việc, thiết bị, nhân sự, lịch biểu thực hiện và bất kỳ thông tin nào khác theo quy định tại Chương này và phải mô tả đủ chi tiết để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc. Đề xuất kỹ thuật sẽ được đánh giá xem các giải pháp kỹ thuật (bao gồm tính khả thi vật tư, vật liệu chính, các hạng mục công việc xây lắp chính, sự tuân thủ các quy chuẩn tiêu chuẩn áp dụng, sự phù hợp và khả thi huy động nhân sự, thiết bị thi công; nhân sự phụ trách kỹ thuật đề xuất được huy động phù hợp về số lượng, sẵn sàng để huy động và có trình độ năng lực kinh nghiệm phù hợp vị trí đảm nhận; thiết bị thi công đề xuất phù hợp về số lượng, chủng loại, công suất và sẵn sàng để huy động..), tổ chức công trường và biện pháp tổ chức thi công (bao gồm sự đầy đủ các hạng mục công việc xây lắp chính, áp dụng sự tuân thủ các quy chuẩn tiêu chuẩn hiện hành, sự phù hợp và khả thi sẵn sàng huy động nhân sự phụ trách kỹ thuật, thiết bị thi công, kế hoạch tiến độ thi công...), các biện pháp đảm bảo chất lượng, kế hoạch huy động và kế hoạch thi công ...được thể hiện bằng cách thức phù hợp và tuân thủ các yêu cầu quy định tại Chương này mà không có sai lệch, hạn chế, hoặc thiếu sót đáng kể. Đề xuất kỹ thuật đề xuất được chấp thuận là ràng buộc pháp lý theo hợp đồng của

nhà thầu với chủ đầu tư cho công trình về chất lượng - tiến độ - nghĩa vụ và trách nhiệm - giá dự thầu/giá hợp đồng thanh toán.

Nhà thầu thi công với sự hiểu biết kỹ thuật, kinh nghiệm thi công, nguồn lực hiện có... trình bày Đề xuất kỹ thuật cho gói thầu/công trình cần đáp ứng các yêu cầu tối thiểu của công trình, Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm và không chỉ giới hạn ở những yêu cầu dưới đây:

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.

1.1. Yêu cầu đối với nguyên, vật liệu chính như xi măng các loại, sắt thép các loại, gạch không nung các loại, gạch terrazzo các loại, điện nước các loại: Kê khai nguồn gốc, chủng loại nguyên, vật liệu rõ ràng, cụ thể; Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng về việc cung cấp các nguyên, vật liệu đúng nguồn gốc và chủng loại mà nhà thầu đã kê khai (là bản gốc có dấu đỏ của bên cung ứng cho riêng công trình này). Đơn vị cung ứng phải được cấp phép kinh doanh buôn bán loại nguyên, vật liệu được ghi trong hợp đồng nguyên tắc; Có cam kết bằng văn bản của Nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật liệu trong trường hợp trúng thầu.

1.2. Yêu cầu đối với nguyên, vật liệu chính như cát các loại, đá các loại: Kê khai nguồn gốc mỏ nguyên, vật liệu rõ ràng, cụ thể; Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng về việc cung cấp các nguyên, vật liệu đúng nguồn gốc mỏ vật liệu mà nhà thầu đã kê khai (là bản gốc có dấu đỏ của bên cung ứng cho riêng công trình này), kèm tài liệu chứng minh nguồn gốc mỏ nguyên, vật liệu mà đơn vị cung ứng cung cấp cho nhà thầu. Đơn vị cung ứng phải được cấp phép kinh doanh buôn bán loại nguyên, vật liệu được ghi trong hợp đồng nguyên tắc; Có cam kết bằng văn bản của Nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật liệu trong trường hợp trúng thầu

1.3. Yêu cầu đối với nguyên, vật liệu chính như Thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy: Kê khai nguồn gốc, chủng loại vật liệu rõ ràng, cụ thể; Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng về việc cung cấp các nguyên, vật liệu đúng nguồn gốc và chủng loại mà nhà thầu đã kê khai (là bản gốc có dấu đỏ của bên cung ứng cho riêng công trình này). Đơn vị cung ứng phải có giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy: Kinh doanh thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy; Có cam kết bằng văn bản của Nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật liệu trong trường hợp trúng thầu

1.4. Yêu cầu đối với vận chuyển nguyên, vật liệu: Nhà thầu có cam kết bằng văn bản tuân thủ các quy định An toàn giao thông trong quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu.

1.5. Yêu cầu đối với điều kiện tham gia giao thông của xe máy chuyên dùng: Nhà thầu có cam kết bằng văn bản tuân thủ các quy định về Điều kiện tham gia giao thông của xe máy chuyên dùng quy định tại Điều 57 Luật Giao thông

đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

1.6. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công tổng thể, chi tiết phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

1.6.1. Công tác chuẩn bị mặt bằng, tập kết máy móc thiết bị vật tư, nhân lực;

1.6.2. Biện pháp tổ chức thi công: Thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp thi công hợp lý cho tất cả các hạng mục và tất cả các công việc sau:

- * Thi công phá dỡ các nhà;

- * Thi công nhà hành chính quản trị kết hợp phục vụ học tập theo hồ sơ thiết kế, gồm: Đào móng, lót móng, đế móng, cổ móng, tường móng, giằng móng, đắp đất, bậc tam cấp, cột, dầm, sàn, cầu thang, phần xây, xà gồ mái, lợp mái, chống sét, trát, sơn bả, cửa, hoa sắt, trần, ốp gạch, lát gạch, lát đá, lan can, điện chiếu sáng, cấp nước sinh hoạt, thoát nước sinh hoạt, thiết bị vệ sinh, thoát nước mái, lán sê nô, chống thấm, bể tự hoại;

- * Thi công nhà bếp theo hồ sơ thiết kế, gồm: Đào móng, lót móng, đế móng, cổ móng, giằng móng, tường móng, đắp đất, bậc tam cấp, cột, dầm, sàn, phần xây, trát, sơn bả, cửa, hoa sắt, lát gạch, ốp gạch, lát đá, điện chiếu sáng, cấp nước, xà gồ mái, lợp mái, thoát nước mái, lán sê nô, chống thấm, bể tách mỡ;

- * Thi công cải tạo khối nhà học số 1, số 2, số 3 theo hồ sơ thiết kế;

- * Thi công sân lát gạch terrazzo, sân bê tông theo hồ sơ thiết kế;

- * Thi công công phụ theo hồ sơ thiết kế;

- * Thi công mương thoát nước theo hồ sơ thiết kế;

- * Thi công phòng cháy chữa cháy theo hồ sơ thiết kế.

1.5. Giải pháp giảm thiểu chấn động, rạn nứt nhà lân cận, công trình hiện hữu trong quá trình thi công: Nhà thầu phải tự chủ động nghiên cứu điều kiện thực tế để có giải pháp thi công phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro ảnh hưởng đến công trình lân cận trong suốt quá trình thi công như đào đất, lu lèn, hoạt động của máy móc thiết bị, ... gây ra chấn động, dịch chuyển kết cấu có thể dẫn đến nứt, sụt lún, hư hỏng công trình lân cận. Để đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình thi công trong khuôn viên nhà trường không làm ảnh hưởng đến các công trình liền kề thì nhà thầu phải có thuyết minh trình bày cụ thể giải pháp giảm thiểu và giải pháp tự huy động các thiết bị thi công thay thế khác có tính năng phù hợp. Trường hợp nếu có phát sinh hư hỏng, tổn thất phải bồi thường do các yếu tố và nguyên nhân trên, nhà thầu phải có trách nhiệm và trình bày rõ giải pháp bồi thường cho bên bị thiệt hại (nếu có) bằng nguồn kinh phí của mình để đảm bảo tiến độ thi công liên tục và không bị gián đoạn.

2. Tiến độ thi công

2.1. Thời gian thi công: **180 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

2.2. Biểu đồ tiến độ thi công:

- Có Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết theo các hạng mục chính của công trình phù hợp Biện pháp thi công và tiến độ của gói thầu.

- Có Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị đảm bảo phù hợp với tiến độ thi công chi tiết và tổng tiến độ của gói thầu.

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

3.1. Tổ chức quản lý dự án:

- Trình bày cụ thể về công tác tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, quản lý công trường xây dựng theo quy định.

- Trình bày cụ thể về công tác lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu. Hệ thống quản lý thi công xây dựng phải phù hợp với hồ sơ đề xuất, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án của nhà thầu; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.

- Trình bày cụ thể về kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.

- Trình bày cụ thể về biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công.

- Trình bày cụ thể về công tác quản lý tiến độ thi công xây dựng công trình.

- Trình bày cụ thể về kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

- Trình bày cụ thể về kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định của nhà nước; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn.

3.2. Tổ chức quản lý hiện trường:

- Thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. Trường hợp các nhà thầu cùng thi công, phải thể hiện rõ việc tổ chức thực hiện của từng nhà thầu thông qua từng phân đoạn hoặc hạng mục công trình theo phân công (hoặc thuyết minh rõ việc cùng một Ban điều hành, không có phân chia cụ thể phạm vi công việc).

- Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, nêu rõ trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công. Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành phải có thuyết minh nêu đầy đủ các vị trí nhân sự (chỉ huy trưởng; kỹ sư phụ trách kỹ thuật thi công; cán bộ phụ trách ATGT, ATLĐ và VSMT...) mà nhà thầu dự kiến huy động cho gói thầu đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu.

- Trường hợp nhà thầu liên danh, phải trình bày cụ thể về việc phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên không còn năng lực để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.

- Bản vẽ thể hiện mặt bằng bố trí công trường phù hợp với tổ chức thi công gói thầu (bao gồm: nhà điều hành, lán trại, các cơ sở thí nghiệm, bãi chứa vật liệu, thiết bị, cấu kiện, đường công vụ vận chuyển nội bộ, ...).

4. Các biện pháp đảm bảo chất lượng; đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động và phòng chống thiên tai trong mùa mưa lũ

4.1. Biện pháp đảm bảo chất lượng

- Hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu (bao gồm: sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện cụ thể trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công; kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ; khắc phục sai sót về chất lượng, tiến độ).

- Phải trình bày cụ thể về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào (vật liệu và hỗn hợp vật liệu chính) từ khi khảo sát, đưa đến công trình và trước khi thi công, thể hiện tính hợp lý, khả thi để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình (tập kết, thí nghiệm, giải pháp xử lý khi phát hiện vật liệu không phù hợp với yêu cầu ...)

- Phải trình bày cụ thể về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công và nghiệm thu đối với các hạng mục công trình (như các chỉ tiêu kỹ thuật, các thí nghiệm, ...) theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, hợp lý, khả thi, phù hợp với tiêu chuẩn và chỉ dẫn kỹ thuật của gói thầu

4.2. Đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường:

- Thuyết minh trình bày cụ thể về kế hoạch và biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: bao gồm các nội dung tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đổ thải, vệ sinh

4.3. Đảm bảo phòng cháy, chữa cháy

- Thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng bao gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.

4.4. Đảm bảo an toàn lao động:

- Thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn thiết bị thi công tại công trường xây dựng

- Thuyết minh trình bày cụ thể về công tác trang bị an toàn

- Thuyết minh trình bày cụ thể về công tác tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động

- Thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công...; đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công

4.5. Phòng chống thiên tai trong mùa mưa lũ:

- Thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp.

- Thuyết minh trình bày cụ thể về công tác thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

- Thuyết minh trình bày cụ thể về công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình.

- Thuyết minh trình bày cụ thể về công tác giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm.

- Phải có thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

- Thuyết minh trình bày cụ thể về công tác huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

- Thời hạn bảo hành là 12 tháng kể từ khi công trình được nghiệm thu và bàn giao.

- Có nêu trách nhiệm của nhà thầu và sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành, khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết.

- Có đề xuất giải pháp cụ thể, thời gian cụ thể về sửa chữa khắc phục đảm

bảo khả thi (công trình có hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công trong giai đoạn bảo hành).

6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu: Kể từ ngày 01/01/2022 đến nay Nhà thầu không có hợp đồng nào vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

IV. Các bản vẽ

Hồ sơ mời thầu này gồm có các bản vẽ đính kèm.